

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày: 18/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên

Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 14/7/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 27/7/2021 đối với bị cáo:

Võ Quốc Đ (tên gọi khác: Duy) sinh ngày 18/8/1989 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 9, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hồng V và bà Hồ Thị N; Vợ: Trần Thị T1 và 02 con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2010, Công an phường Bảo An xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

- Ngày 08/8/2017, Công an phường ĐV xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Ném đá vào nhà người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn N3, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Cao Đức T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn L2, xã N, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Võ Quốc Đ lợi dụng quen biết với các nạn nhân đã thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/01/2021, lấy lý do muốn gấp để trả nợ Đ gọi cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998, trú tại thôn N3, xã S, huyện N lên nhà cậu của Đ ở Cầu C thuộc khu phố 1, phường ĐV, thành phố P (do trước đó Đ nợ H 200.000 đồng). Khi H đến nơi, Đ nói dối rằng cần đi lấy tiền để trả cho anh H nhưng không có xe nên muốn mượn xe của anh H đi lấy tiền. Do tin tưởng nên anh H đồng ý và đưa xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85B1-744.89 cho Đ mượn. Sau đó, Đ không đi lấy tiền để trả cho H mà điều khiển xe mô tô của anh H chở bạn gái là Phạm Thị Thanh Th (sinh năm: 1994, trú tại: Thôn L2, xã S, huyện NS) đi vào thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Khi đến khu vực M, tỉnh Bình Thuận, Đ đã mang xe đến một tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) cầm cố xe với số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KLTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận: Giá trị Xe mô tô hiệu Sirius, màu đen bạc, biển số: 85B1-744.89, số máy: SC63049123, số khung: C308Y049123, đăng ký lần đầu năm 2008, tại thời điểm ngày 25/01/2021 có giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Vụ thứ hai: Sáng ngày 19/02/2021, Võ Quốc Đ uống cà phê tại khu vực Phú Quý, huyện N thì bạn gái của Đ là Phạm Thị Thanh Th điện thoại rủ Đ đi xăm hình nhưng do không có xe nên Th nhờ anh Cao Đức T (sinh năm: 1986, trú tại: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P) là thợ xăm chở giúp đến chỗ Đ. Khi đến nơi, Đ nhờ anh T chở Đ và Th về nhà cậu ở gần Cầu C (phường ĐV) để cất đồ. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển số: 49G1-257.65 của anh T. Khi đến nhà nghỉ X, thuộc khu phố 8, phường ĐV, thành phố P, Đ nói Th và anh T dừng ở đây để nghỉ ngơi. Đồng thời, Đ nói dối với Th rằng muốn đi mua cơm và về nhà lấy đồ nên nhờ Th nói với anh T cho Đ mượn xe để đi thì anh T đồng ý. Sau đó, anh T và Th vào nhà nghỉ chờ, còn Đ điều khiển xe của anh T đi theo đường 21 tháng 8 hướng lên huyện NS. Khi đến khu vực thôn PT, xã M, huyện

NS, để không bị nghi ngờ, Đ nhờ một người bạn gái tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm cố chiếc xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ HT với giá 2.000.000 đồng (do giấy tờ xe đứng tên vợ anh T), số tiền này Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/02/2021, Đ đầu thú với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KLTS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: Giá trị Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS: 49G1-257.65, cần định giá tại thời điểm ngày 19/02/2021 là: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến, hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSPRTC ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Võ Quốc Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Quốc Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Quốc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại anh Cao Đức T và anh Nguyễn Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người bị hại.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết

luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong các ngày 25/01/2021 và 19/02/2021, bị cáo Võ Quốc Đ đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 85B1-744.89 của anh Nguyễn Ngọc H, trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển số: 49G1-257.65 của anh Cao Đức T, trị giá 9.000.000 đồng để mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Quốc Đ đã chiếm đoạt là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Võ Quốc Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây đã có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để 02 lần chiếm đoạt tài sản của anh Cao Đức T và anh Nguyễn Ngọc H nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H 8.000.000 (tám triệu đồng), anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, cha bị cáo là ông Võ Hồng Vinh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, Huân chương Chiến công hạng ba đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Phạm Thị Thanh Th căn cứ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong vụ án xác định Th không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Võ Quốc Đ. Quá trình này sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, Đ không cho Th biết và Đ trực tiếp thực hiện hành vi mà không có sự giúp sức của Th. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Th là có căn cứ.

Đối với người tên H không rõ nhân thân, lai lịch, đã giúp Đ cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển số: 49G1-257.65, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Cam là chủ tiệm cầm đồ HT, qua điều tra xác định bà Cam không biết nguồn gốc xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển số: 49G1-257.65 là tài sản Đ chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Nga (vợ anh Cao Đức T) 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen, biển số 49G1-257.65, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49G1-257.65 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Nga là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen bạc, biển số: 85B1-744.89, không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc H đã nhận 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) từ ông Võ Hồng Vinh (cha của bị cáo Võ Quốc Đ) bồi thường thay cho bị cáo.

- Anh Cao Đức T và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ông Võ Hồng Vinh đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Cam số tiền 2.000.000 đồng là tiền Võ Quốc Đ cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 49G1-257.65 bà Nguyễn Thị Cam không yêu cầu gì thêm.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc Đ (Duy) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc Đ (Duy) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Quốc Đ (Duy) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/8/2021. Người bị hại anh Cao Đức T và anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Xuân Hùng**